

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ
VỀ THÀNH TÍCH GIAI ĐOẠN 2014-2018**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên: PHẠM ĐỨC LONG
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/05/1970 Giới tính: Nam
- Quê quán: Xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trú quán: Phòng 1402, Tháp E, Tòa nhà The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Đơn vị công tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Bí thư Ban Chấp hành Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Chức vụ chuyên môn: Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sỹ Viễn thông.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao và đảm nhận

a) Về chuyên môn:

- Từ tháng 12/2013 - 3/2015: Thành viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Từ tháng 4/2015 - đến nay: Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

b) Về Đảng, đoàn thể:

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015 (từ tháng 09/2014); Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015 (từ tháng 12/2014);
- Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015 (từ tháng 4/2015); Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Thành tích đạt được của cá nhân trong giai đoạn 2014-2018:

Với trách nhiệm là Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn: Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, xây dựng tập thể thống nhất đoàn kết, tập hợp sức

manh, trách nhiệm của cán bộ Đảng viên trong Đảng bộ Tập đoàn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Với trách nhiệm là Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc và là Tổng Giám đốc Tập đoàn: Tôi luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao ý thức tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong mọi hoạt động chỉ đạo điều hành SXKD của Tập đoàn. Bản thân đã cùng tập thể Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc thống nhất phân công công việc cho các thành viên, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế điều hành các mặt hoạt động của Tập đoàn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong những năm qua, trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng khó khăn đối với các doanh nghiệp, bản thân đã có rất nhiều cố gắng cùng với các đồng chí Lãnh đạo Tập đoàn và tập thể CBCNV hoàn thành tốt các nhiệm vụ, cụ thể:

* Trong giai đoạn 2014-2018, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc và vượt mức kế hoạch được giao, lợi nhuận, năng suất lao động và nộp Ngân sách đều có sự tăng trưởng mạnh, năm sau cao hơn năm trước cụ thể như sau:

Năm	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận (tỷ đồng)
2014	48.842	2.616
2015	50.586	3.453
2016	53.138	4.140
2017	55.848	5.516
2018	55.730	6.445

- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Tập đoàn cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn (có xác nhận của Cục Thuế Hà Nội gửi kèm theo).

- 100% CBCNV trong Tập đoàn được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế.

- Tập đoàn luôn đảm bảo môi trường an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

*** Đã chỉ đạo thực hiện thành công tái cấu trúc Tập đoàn theo quyết định 888/QĐ-TTg của Chính phủ:**

- Tập đoàn đã thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thành lập và đưa 03 Tổng công ty: Hạ tầng mạng (VNPT-Net), Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone), Truyền thông (VNPT-Media) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2015. Thực hiện chuyển giao Trung tâm Kinh doanh của 63 VNPT tỉnh/thành sang VNPT-Vinaphone quản lý. Tổ chức hoạt động của VNPT đã chính thức chuyển sang vận hành theo mô hình ba lớp “Hạ tầng - Dịch vụ - Kinh doanh”; thực hiện tách biệt giữa hoạt động Kinh doanh và Kỹ thuật ở khối 63 VNPT tỉnh/thành theo phương châm hoạt động “Chuyên biệt - Khác biệt - Hiệu quả”. Hiện tại, 03 Tổng công ty đã ổn định bộ máy, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, xây dựng các cơ chế quản lý nội bộ theo mô hình mới, ổn định hoạt động SXKD và phát huy hiệu quả. Đã triển khai tinh giản bộ máy, tổ chức sắp xếp lại khối Cơ quan Tập đoàn, quy định chức năng, nhiệm vụ của các Ban, Văn phòng đảm bảo tính khoa học trong quản trị, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Với số lượng nhân sự giảm gần 38% so với trước

đây nhưng vẫn đảm bảo tốt chức năng tham mưu giúp việc, đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tập đoàn.

*** Chỉ đạo công tác đổi mới doanh nghiệp:**

Chỉ đạo tổ chức sắp xếp lại các hoạt động sản xuất kinh doanh SPDV công nghệ thông tin và hình thành các Lab của VNPT (HIS Lab, eGov Lab, ERP Lab, Smartcity Lab,...) hình thành Công ty Công nghệ thông tin VNPT nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển, triển khai đồng bộ các sản phẩm dịch vụ Viễn thông – Công nghệ thông tin cho Chính phủ, Bộ Ngành, tổ chức doanh nghiệp lớn; đồng thời chuẩn bị nguồn lực và các điều kiện cần thiết để tổ chức hình thành Tổng công ty Công nghệ thông tin (VNPT-IT) trong thời gian tới; Sáp nhập Bệnh viện PHCN Bưu điện vào Bệnh viện Bưu điện; Giải thể Văn phòng Đại diện VNPT tại TP HCM và điều chuyển toàn bộ nguồn lực về VNPT TP HCM quản lý theo quy định; Tổ chức sắp xếp lại một số Ban chức năng của Tập đoàn phù hợp với hoạt động thực tiễn; Cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Viễn thông Quốc tế (VNPT-I); Cơ cấu lại vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác theo nguyên tắc liên kết theo chuỗi giá trị - chuỗi lợi ích và gắn kết mạnh mẽ về ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.

Chỉ đạo tổ chức xây dựng, hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ Ngành về Phương án cơ cấu lại Tập đoàn VNPT giai đoạn 2017-2020 theo đúng các quy định tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và định hướng chiến lược phát triển của VNPT (VNPT3.0).

Chỉ đạo công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn VNPT nhằm đảm bảo đúng tiến độ, quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 và văn bản số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017.

Công tác thoái vốn của VNPT tại các doanh nghiệp trong năm 2017 được chỉ đạo với nhiều hình thức (giải thể, phá sản, sáp nhập, bán đấu giá cổ phần theo lô tại sở giao dịch chứng khoán, đàm phán chuyển nhượng cho các đối tác quan tâm, hoán đổi cổ phiếu với các doanh nghiệp trụ cột,...). Đến tháng 10/2017, Tập đoàn đã thực hiện thoái vốn được 20 danh mục, đề xuất 13 danh mục thoái vốn theo phương thức tích tụ vốn vào các khối; số còn phải thoái là 35 danh mục thoái vốn theo phương thức trực tiếp bao gồm phương thức: khớp lệnh/thỏa thuận/đấu giá/sáp nhập/giải thể/phá sản.

*** Chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, qui trình, qui định nội bộ của các lĩnh vực tại các cấp từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường sử dụng các công cụ quản trị hiện đại để nâng cao hiệu quả trong giám sát và quản trị doanh nghiệp; xây dựng, hoàn thiện và triển khai áp dụng hệ thống quản trị rủi ro trong VNPT theo chuẩn mực quốc tế ISO, COSO ERM.

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai đồng bộ hệ thống CNTT và công cụ phần mềm quản lý điều hành SXKD, hệ thống báo cáo online trên CSDL tập trung của VNPT nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Chỉ đạo triển khai công cụ quản trị BSC trong giao và đánh giá kết quả thực hiện công việc của đơn vị, phù hợp với chiến lược VNPT4.0 và đảm bảo tối đa hóa sức mạnh tổng hợp của các đơn vị thành viên thông qua việc nâng cao sức mạnh hợp lực của toàn Tập đoàn; hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và triển khai áp dụng ma trận

phân quyền, phân nhiệm RACI trong thực hiện công việc của Tập đoàn; nghiên cứu triển khai Lean 6 Sigma.

- Triển khai thực hiện chiến lược VNPT4.0, tôi đã tập trung tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, chương trình hành động theo Chiến lược VNPT4.0. Bên cạnh đó, là việc xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu BSC/KPI gắn với các mục tiêu Chiến lược VNPT4.0 và tổ chức giám sát các tiến trình triển khai các dự án chiến lược thông qua việc triển khai áp dụng hệ thống quản trị rủi ro.

*** Công tác điều hành SXKD:**

- Chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện các cơ chế kinh tế nội bộ, chính sách, quy trình phối hợp giữa hai khối kinh doanh- kỹ thuật; điều chỉnh và đồng bộ các chỉ tiêu BSC, khoán quản địa bàn, mô hình quản lý, điều hành giữa VNPTTTP và TTKD VNPTTTP làm động lực thúc đẩy phát triển hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên,... Song song với đó là việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động ban hành các chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng kịp thời; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo cơ chế và cung cấp các sản phẩm để các TTKD chủ động cạnh tranh trên địa bàn.

*** Chỉ đạo công tác quản trị nhân lực của Tập đoàn:**

- Tăng cường sử dụng các công cụ quản trị hiện đại để nâng cao hiệu quả trong giám sát và quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các quy định, quyết định của Tập đoàn.

- Chỉ đạo công tác quản trị nhân lực của Tập đoàn gắn với các chương trình và dự án chiến lược VNPT4.0; tổ chức xây dựng lại Sổ tay văn hóa VNPT; đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho nhân sự quản lý và dự nguồn nhân sự quản lý các cấp độ; luân chuyển, điều động và bổ nhiệm nhân sự quản lý; triển khai ứng dụng công cụ phần mềm VNPT-HRM trong công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực của toàn Tập đoàn. Chỉ đạo ban hành hướng dẫn lộ trình học tập theo Hệ thống chứng chỉ quốc tế để làm cơ sở chuẩn hóa năng lực, tiêu chuẩn cho đội ngũ nhân sự; Hướng dẫn triển khai Quy chế quản trị tài năng của VNPT; Chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức, quy trình để hợp lực tiếp cận thị trường, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý của Tập đoàn nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025.

*** Chỉ đạo công tác kinh doanh:**

- Chỉ đạo công tác kinh doanh tập trung đẩy mạnh bán hàng đối với các chương trình, dịch vụ trọng điểm, từng bước chuyển dịch cơ cấu tăng trưởng từ các dịch vụ viễn thông truyền thống sang phát triển, cung cấp các sản phẩm dịch vụ VT – CNTT.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng, hoàn thiện đa dạng hóa hệ thống kênh bán hàng, triển khai áp dụng các hệ thống công cụ quản lý, đo lường sự hài lòng của khách hàng; xây dựng và triển khai các giải pháp kinh doanh nhằm đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu/yêu cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ VNPT của thị trường/khách hàng.

Chỉ đạo công tác giám sát chính sách kinh doanh được triển khai thường xuyên và đồng bộ thông qua Hội đồng Chính sách kinh doanh để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, bất cập cho các đơn vị, giải quyết các khiếu nại phát sinh của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như chất lượng phục vụ.

- Phát triển hệ sinh thái các bộ giải pháp CNTT phục vụ chính quyền điện tử và các chuyên ngành giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, thuế. Các sản phẩm liên tục được bổ sung tính năng, hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Chỉ đạo siết chặt quản lý việc cung cấp các dịch vụ GTGT của các đối tác (CP); triển khai đưa thêm hàng loạt các dịch vụ mới vào mạng Vinaphone.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ TT&TT và các cơ quan quản lý nhà nước: Đặc biệt là nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; và thực hiện chặn tin nhắn rác, quản lý thuê bao trả trước, thu hồi SIM kích hoạt sẵn trên các kênh phân phối; xây dựng kế hoạch triển khai đổi mã vùng điện thoại cố định.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng, ban hành, triển khai quy hoạch phát triển dịch vụ số giai đoạn 2018-2025; quyết liệt thực hiện thống nhất chương trình điều hành SXKD, điều hành địa bàn, tính cước... phát triển hạ tầng, giải pháp phục vụ công tác quản lý điều hành nội bộ và cung cấp ra thị trường.

*** Chỉ đạo công tác phát triển mạng lưới:**

- Chỉ đạo xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt chiến lược về mạng lưới và dịch vụ; cấu trúc, quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể mạng lưới và dịch vụ giai đoạn 2016-2020 cho các lĩnh vực: di động, băng rộng cố định, phủ sóng biển đảo, Internet, truyền dẫn trong nước, quốc tế...; phê duyệt nguyên tắc tổ chức và Quy hoạch phát triển mạng 4G LTE VNPT đến năm 2022, giúp rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả đầu tư mạng lưới, hạn chế rủi ro công nghệ.

- Chỉ đạo xây dựng các nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc triển khai quy hoạch trung hạn và dài hạn đối với: An ninh an toàn mạng Viễn thông, truyền tải Backhaul di động, IPv6, mạng vô tuyến 3G/4G...

- Chỉ đạo tập trung nguồn lực để triển khai các dự án mạng di động (mạng lõi, vô tuyến 4G LTE ...) đáp ứng nhu cầu phát triển dịch vụ, góp phần nâng cao kết quả SXKD. Tiến độ triển khai các dự án được báo cáo hàng tuần lên Lãnh đạo Tập đoàn giúp cơ bản đảm bảo tiến độ đã đề ra.

- Chỉ đạo triển khai hoàn thành chương trình chiếm lĩnh điểm cao năm 2015, hoàn thành 50% chương trình phủ sóng biển đảo giai đoạn 2015-2016.

- Chỉ đạo đưa vào khai thác tuyến cáp biển băng thông rộng APG từ tháng 11/2016, nâng tổng số tuyến cáp quang quốc tế lên 06 tuyến (03 tuyến cáp biển và 03 tuyến trên đất liền). Mở rộng 427 Gb/s truy cập Internet quốc tế, nâng tổng băng thông Internet quốc tế tăng hơn 67% so với cuối năm 2015; bổ sung 1.500 Gb/s băng thông Google Caching, nâng tổng băng thông Google tăng hơn 2 lần so với cuối năm 2015.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng lưới chuẩn bị cho MNP theo đúng các chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Song song với việc xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển mạng, vùng phủ sóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố theo các chương trình hành động của chiến lược VNPT4.0; đã chỉ đạo triển khai áp dụng các chỉ số BSC/KPI trong mở rộng, phát triển mạng lưới theo tỉnh, thành phố ưu tiên, trọng điểm và tổ chức lại hệ thống giám sát chất lượng mạng lưới của Tập đoàn; tổ chức đào tạo, chuyển giao công tác vận hành, khai thác, tối ưu mạng vô tuyến trên địa bàn từ VNPT-Net cho VNPT tỉnh/TP thực hiện. Chỉ đạo tập trung tối ưu, mở rộng thuê kênh quốc tế trực tiếp đến các vùng lãnh thổ; đầu tư xây dựng, phát triển, mở rộng mạng IP/VN2, mạng Man-E, truyền dẫn, trạm phát sóng (3G, 4G), đầu tư mở rộng các hệ thống IDC, hệ thống MyTV CDN và OTT VNPT-Media, hệ thống VAS Cloud và năng lực các hệ thống hạ tầng CNTT trên

nền tảng ảo hóa; đầu tư thiết bị GPON, mạng cáp quang,... đáp ứng yêu cầu, kế hoạch phát triển, triển khai cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho thị trường/khách hàng.

*** Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng:**

+ Đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao độ hài lòng của khách hàng với các sản phẩm dịch vụ của VNPT. Ban hành bộ KPI CSKH kèm theo quyết định số 457/QĐ- CLG ngày 20/4/2016.

+ Chỉ đạo điều chỉnh tăng trọng số các chỉ tiêu thuộc viễn cảnh khách hàng trong hệ thống thẻ điểm cân bằng BSC. Tăng cường công tác giám sát của Tập đoàn đối với việc thực hiện các KPI chăm sóc khách hàng, đôn đốc, nhắc nhở và phối hợp hỗ trợ các đơn vị có kết quả thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của Tập đoàn.

+ Chỉ đạo triển khai các giải pháp tối ưu mạng lưới, hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ của VNPT cung cấp cho thị trường/khách hàng. Thường xuyên giám sát việc thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng tại các đơn vị, kịp thời phát hiện những sai phạm, vướng mắc để nhắc nhở, điều chỉnh. Đồng thời, đánh giá đúng trách nhiệm của các đơn vị tham gia các công đoạn cung cấp dịch vụ trong đảm bảo chất lượng toàn trình -end to end-.

*** Chỉ đạo công tác tài chính kế toán và thoái vốn:**

- Công tác quản trị tài chính luôn được chú trọng quan tâm, dòng tiền được giám sát chặt chẽ và tập trung nên tình hình tài chính của VNPT luôn an toàn, lành mạnh; các chỉ số thanh khoản của VNPT trong ngưỡng an toàn; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển; tối ưu hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn; cơ cấu vốn ổn định; khả năng thanh toán và tự tài trợ của Tập đoàn luôn đảm bảo ở mức an toàn cao.

- Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, giám sát chặt chẽ các khoản nợ, đảm bảo không có nợ phải trả quá hạn, kịp thời chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa đúng hướng dẫn của Tập đoàn, quy định của nhà nước, điều hành dòng tiền tập trung nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Trong năm, VNPT đã bán/thoái vốn được 03 danh mục, với tổng vốn thu được 736,16 tỷ đồng/513,2 tỷ đồng vốn đầu tư, bao gồm: Bán đấu giá thành công CTCP Viễn thông Tin học Hàng không (thu 26,160 tỷ đồng/13,2 tỷ đồng vốn đầu tư), Công ty PTF (thu 710 tỷ đồng/500 tỷ đồng vốn đầu tư) và thu hồi vốn đầu tư tại Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2).

*** Chỉ đạo công tác quản lý vốn tại các công ty cổ phần:** Chỉ đạo xây dựng, ban hành quy định đánh giá Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác nhằm phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm, tăng cường trách nhiệm trong hoạt động quản lý đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Chỉ đạo Người đại diện tại 29 doanh nghiệp Tập đoàn quản lý trực tiếp biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và giao kế hoạch chính thức cho 29 doanh nghiệp Tập đoàn quản lý trực tiếp và 17 doanh nghiệp được Tập đoàn ủy quyền cho Viễn thông TTP quản lý trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng chung của Tập đoàn (trong đó chỉ tiêu ROE tối thiểu bù đắp đủ chi phí vốn).

*** Chỉ đạo công tác phát triển thị trường và đầu tư ra nước ngoài:**

- Chỉ đạo các hoạt động phát triển thị trường thông qua việc hợp tác, cung cấp các giải pháp viễn thông - công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Ngành, Chính quyền địa phương, các tổ chức kinh tế xã hội và các doanh nghiệp lớn. Đã tổ chức ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác như: Bộ Nội vụ, Tổng

Cục Thủy Sản - Bộ NN&PT NT, Ban Cơ yếu chính phủ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam), Tập đoàn EVN, Ngân hàng Maritime Bank, Ngân hàng SeABank, Công ty Hoa Lâm và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,... (tổng số địa phương ký kết lên 53/63 tỉnh/TP); tiếp cận, giới thiệu, triển khai mô hình xây dựng thành phố thông minh - Smart City thêm 11 tỉnh, thành phố; trong đó tập trung cung cấp các giải pháp Du lịch thông minh, Nông nghiệp thông minh, Chính quyền điện tử, Camera an ninh,...

- Chỉ đạo thúc đẩy các hoạt động mở rộng thị trường dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam với việc đầu tư, thành lập liên doanh cung cấp dịch vụ viễn thông tại thị trường Myanmar (Stream Net); giới thiệu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin cho Chính phủ Lào,...

- Chỉ đạo thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, khảo sát một số thị trường tiềm năng: Lào, Campuchia, Indonesia, Bangladesh, Nepal, Srilanka... nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực băng rộng cố định. Tại các thị trường Indonesia, Cuba, Nepal, Tập đoàn đã bước đầu xác định được đối tác tiềm năng và đang trong quá trình làm việc chi tiết để xây dựng mô hình hợp tác. Tại thị Myanmar, Liên doanh Công ty Stream Net) đang triển khai xây dựng hạ tầng mạng lưới để mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.

*** Chỉ đạo phát triển các sản phẩm công nghệ, công nghiệp:**

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, phát triển, sản xuất, nâng cao chất lượng các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới, cung cấp dịch vụ của VNPT và nhu cầu của thị trường/khách hàng, xuất khẩu thiết bị. Cụ thể là trong năm 2018, đã sản xuất trên 1,5 triệu sản phẩm GPON ONT 2 cổng, 4 cổng, ONT có thoại, dual-band; trên 160 nghìn sản phẩm thiết bị chuyển đổi smartbox phục vụ dịch vụ MyTV; trên 150 nghìn sản phẩm đầu thu truyền hình kỹ thuật số DVB-T2 phục vụ lộ trình tắt sóng truyền hình analog của Bộ Thông tin và Truyền thông; 40 nghìn sản phẩm bán ra thị trường bên ngoài gồm smartbox pc, đầu thu DVB-T2. Đồng thời nghiên cứu, phát triển, giới thiệu ra thị trường thế hệ tiếp theo các sản phẩm ONT và Wifi Access Point; sản phẩm 4G LTE như LTE Router, LTE Mifi, LTE Small Cell; các sản phẩm IoT như Giải pháp Smart Home, giải pháp Smart Factory. Doanh thu xuất khẩu trong năm dự kiến đạt gần 200 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các sản phẩm thiết bị đầu cuối ONT, Smartbox, cáp quang, phần mềm viễn thông,...

*** Các mặt hoạt động khác:**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ TT&TT và các cơ quan quản lý nhà nước: Đặc biệt là nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; và thực hiện chặn tin nhắn rác, quản lý thuê bao trả trước, thu hồi SIM kích hoạt sẵn trên các kênh phân phối; triển khai chuyển đổi mã vùng điện thoại cố định, Đề án triển khai dịch vụ chuyển mạng thông tin di động giữ nguyên số thuê bao (MNP)...

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công ích Nhà nước giao như quản lý, điều hành tốt hệ thống vệ tinh khẳng định chủ quyền không gian và tăng cường độ an toàn cho mạng lưới viễn thông quốc gia; điều hành tốt mạng thông tin chuyên dùng phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền, phục vụ công tác PCLB; là đơn vị chủ lực trong việc cung cấp các dịch vụ viễn thông công ích tới các vùng sâu, vùng xa nhằm cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân...

- Đồng hành cùng Văn phòng Chính phủ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, hợp tác với các Bộ, Ngành, cơ quan chính quyền địa phương trong việc thúc đẩy Cách

mạng Công nghiệp 4.0, sử dụng hệ thống hạ tầng Viễn thông, triển khai Chính quyền điện tử/Chính quyền số. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung Ương triển khai kết nối liên thông trực văn bản điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; Tổ chức thành công các phiên họp trực tuyến của Chính phủ và Bộ TT&TT.

- Chỉ đạo tổ chức chủ động triển khai và có trách nhiệm trong các nhiệm vụ với xã hội, cộng đồng với việc thực hiện tốt Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP; tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội trên phạm vi quốc gia và tại địa phương như chương trình hỗ trợ giảm nghèo, khắc phục thiên tai, đền ơn đáp nghĩa...

*** Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:**

- Bản thân luôn nghiêm túc chấp hành mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và của Đảng bộ. Nói và làm theo quan điểm, nghị quyết của Đảng, Nhà nước.

- Luôn tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện chính sách của Đảng.

- Bản thân luôn nghiêm túc tham gia các buổi triển khai Nghị quyết Trung ương Đảng, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, ...

- Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện sai trái; chấp hành nội quy cơ quan, phòng chống tệ nạn xã hội; thực hiện đầy đủ các quy định, nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; gia đình luôn được công nhận là gia đình văn hoá ...

*** Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức:**

- Bản thân không ngừng học tập nâng cao trình độ kỹ năng quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác ngày càng hiệu quả; Không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, ý thức của người Đảng viên trong tình hình mới.

- Bản thân có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, không xa hoa, lãng phí; luôn gắn bó với tổ chức và đồng chí, đồng nghiệp, hòa đồng cùng tập thể, không quan liêu hách dịch, mệnh lệnh cửa quyền, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Luôn có ý thức xây dựng hài hòa mối quan hệ giữa gia đình, xã hội; Không có tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Sẵn sàng đấu tranh, không nể nang, dung túng với những sai trái của cán bộ cùng cấp và dưới quyền. Luôn khách quan, trung thực khi phát biểu ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo của tập thể và góp ý phê bình cho đồng chí; Không lợi dụng quyền hạn để ban hành hoặc tác động ban hành cơ chế, chính sách làm lợi cho cá nhân. Không tham ô, lãng phí, bao che cho tham nhũng, lãng phí; thực hiện đúng quy định trong quản lý nhà, đất, tài sản, vốn, tài chính của Đảng và Nhà nước.

- Trong công tác, bản thân luôn theo sát công việc và giải quyết dứt điểm đến nơi đến chốn, dám chịu trách nhiệm, không đổ lỗi hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho đồng nghiệp. Trong công tác luôn nghiêm túc thực hiện kỷ cương, bảo đảm đúng qui định của pháp luật Nhà nước cũng như của Ngành. Bản thân luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, có phương pháp làm việc khoa học; có phong cách dân chủ, chịu lắng nghe ý kiến của cán bộ công nhân viên với tinh thần chịu trách nhiệm và tính quyết đoán trong mọi công việc.

*** Thành tích học tập, hoạt động khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới:**

- Bản thân không ngừng học tập nâng cao trình độ kỹ năng quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác ngày càng hiệu quả;

- Tham gia tích cực phong trào sáng kiến: bản thân luôn tạo điều kiện và động viên CBCNV tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát động phong trào sáng kiến, cải tiến trong công tác quản lý...Nhiều sáng kiến được áp dụng đem lại hiệu quả cao, đơn vị được biểu dương trong phong trào sáng kiến của Tập đoàn.

- Chủ trì các sáng kiến, đề tài của cá nhân trong các năm 2014-2018:

Sáng kiến 1: “Đề xuất giải pháp truyền thông trên cơ sở tận dụng khai thác nguồn lực trên các kênh truyền thông hiện có của Tập đoàn” năm 2014, theo quyết định số 26/QĐ-VNPT-KHCNCN ngày 12/1/2015.

Sáng kiến 2: “Giải pháp ký Hợp đồng nguyên tắc cung cấp và sử dụng dịch vụ truyền dẫn, internet giữa Tập đoàn và Công ty VMS sau khi VMS tách ra khỏi Tập đoàn” theo quyết định số 26/QĐ-VNPT-KHCNCN ngày 12/1/2015 của Cơ quan Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Sáng kiến 3: “Cung cấp trọn gói dịch vụ truyền dẫn trên phạm vi toàn quốc với khách hàng Ngân hàng VietinBank” theo quyết định số 438/QĐ-VNPT-VT ngày 10/4/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Sáng kiến 4: “Đề xuất xây dựng mục tiêu, thông điệp, tiện ích và các cách thức hướng dẫn và tổ chức triển khai truyền thông đầu số bán hàng toàn quốc 18001166” theo quyết định số 438/QĐ-VNPT-VT ngày 10/4/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Sáng kiến 5: “Chặn một số hướng quốc tế giá cao” theo quyết định số 438/QĐ-VNPT-VT ngày 10/4/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Sáng kiến 6: “Đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét điều chỉnh dịch vụ di động Vinaphone không thuộc danh mục dịch vụ thống lĩnh thị trường” theo quyết định số: 199/QĐ-VNPT-CLG ngày 19/02/2016.

Chủ trì nghiên cứu Đề tài khoa học: “Hoàn thiện mô hình tổ chức và chính sách quản lý kênh bán hàng của VNPT”, Mã số đề tài: 023-2014-TĐ-RDP-QL-74:

Sáng kiến 7: “Cước kết nối quốc tế chiều đến”, theo Quyết định công nhận số 273/QĐ-VNPT-CLG ngày 27/03/2017 của Tập đoàn.

Sáng kiến 8: “Cơ chế Doanh thu nhiệm vụ áp dụng đối với các VNPT tỉnh, thành phố”, theo Quyết định công nhận số 327/QĐ-VNPT-CLG ngày 30/03/2018 của Tập đoàn.

Sáng kiến 9: “Quy định về quản trị rủi ro doanh nghiệp cho một số hoạt động đặc biệt của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam”, theo Quyết định công nhận số 741/QĐ-VNPT-CLG ngày 10/6/2019 của Tập đoàn.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2014	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 172/QĐ-VNPT-TĐTT, ngày 09/02/2015 của Cơ quan Tập đoàn BCVTVN
2015	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 296/QĐ-VNPT-CLG, ngày 14/3/2016 của Tập đoàn BCVTVN
2016	Chiến sỹ thi đua toàn quốc	Quyết định số 2474/QĐ-TTg, ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ
	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 169/QĐ-VNPT-CLG, ngày 03/3/2017 của Tập đoàn BCVTVN
2017	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 277/QĐ-VNPT-CLG, ngày 19/3/2018 của Tập đoàn BCVTVN
2018	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 583/QĐ-VNPT-CLG ngày 13/5/2019 của Tập đoàn BCVTVN

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
2014	Huân chương Lao động hạng ba giai đoạn 2009-2013	Quyết định số 2915/QĐ-CTN ngày 11/11/2014 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam
	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ TT & TT giai đoạn 2013 - 2014	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 03/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2015	Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Quyết định số 59/QĐ-VNPT-HĐTV-CLG ngày 01/4/2016
2016	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2015-2016	Quyết định số: 1083/QĐ-BTTTT ngày 04/7/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Chiến sỹ thi đua toàn quốc về thành tích giai đoạn 2010-2015	Quyết định số: 2474/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng chính phủ
2017	Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Quyết định số 81/QĐ-VNPT-HĐTV-CLG ngày 04/5/2018
2018	Được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2017-2018	

- Năm 2014: Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015, 2016, 2017, 2018; năm 2015 được Bằng khen của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; năm 2016 được Giấy khen Đảng ủy Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Đoàn viên Công đoàn xuất sắc năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.

**XÁC NHẬN CỦA
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN
THÔNG VIỆT NAM**

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Phạm Đức Long

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**